

**BIỂU 1: TỔNG HỢP PHƯƠNG ÁN BỒI THƯỜNG, HỖ TRỢ VÀ TÁI ĐỊNH CƯ DỰ ÁN:
XÂY DỰNG MỞ MỚI TUYẾN ĐƯỜNG LIÊN XÃ TỪ THỊ TRẤN CHI LĂNG VÀO XÃ Y TỊCH, HUYỆN CHI LĂNG CHO HỘ BÀ
LÝ THỊ PHONG, THƯỜNG TRÚ TẠI KHU MINH HÒA, THỊ TRẤN CHI LĂNG, HUYỆN CHI LĂNG, TỈNH LẠNG SƠN**

(Ban hành kèm theo Quyết định số 4862/QĐ-UBND ngày 14 tháng 12 năm 2022 của UBND huyện Chi Lăng)

Đơn vị tính: Đồng

STT	Hộ gia đình, cá nhân Ông/bà	Tổng tiền bồi thường, hỗ trợ	Trong đó				Ghi chú
			Bồi thường về đất	Hỗ trợ đào tạo, chuyển đổi nghề và tìm kiếm việc làm	Hỗ trợ khác để ổn định đời sống và sản xuất	Bồi thường cây cối, hoa màu	
(1)	(2)	(3)=(4)+...+(9)	(4)	(5)	(6)	(7)	(10)
1	Hộ bà Lý Thị Phong	21.578.950	2.332.900	6.998.700	3.499.350	8.748.000	

(Bằng chữ: Hai mươi một triệu năm trăm bảy mươi tám nghìn chín trăm năm mươi đồng)./.

**BIỂU 2: PHƯƠNG ÁN BỒI THƯỜNG VỀ ĐẤT DỰ ÁN:
XÂY DỰNG MỞ MỐI TUYẾN ĐƯỜNG LIÊN XÃ TỪ THỊ TRẤN CHI LĂNG VÀO XÃ Y TỊCH, HUYỆN CHI LĂNG CHO HỘ BÀ
LÝ THỊ PHONG, THƯỜNG TRÚ TẠI KHU MINH HÒA, THỊ TRẤN CHI LĂNG, HUYỆN CHI LĂNG, TỈNH LẠNG SƠN**
(Ban hành kèm theo Quyết định số 4862/QĐ-UBND ngày 14 tháng 12 năm 2022 của UBND huyện Chi Lăng)

Đơn vị tính: đồng

STT	Hộ gia đình, cá nhân ông/bà	Số hiệu thửa đất	Tờ bản đồ địa chính số	Diện tích thu hồi (m ²)	Mục đích sử dụng đất theo hiện trạng	Vị trí	Đơn giá	Thành tiền	Ghi chú
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)	(9)=(5)x(8)	(10)
1	Hộ bà Lý Thị Phong							2.332.900	
		35.1 (Thửa số 02 Bản đồ địa chính năm 1999)	30	56,9	Đất trồng cây lâu năm	2	41.000	2.332.900	Số hiệu thửa đất 35 theo Mảnh trích đo đã được sở TNMT nghiệm thu ngày 19/4/2022 và Hồ sơ địa chính năm 2014
Tổng cộng				56,9				2.332.900	

(Bằng chữ: Hai triệu ba trăm ba mươi hai nghìn chín trăm đồng)./.

(Bằng chữ: Bốn tỷ, một trăm triệu, bảy trăm hai mươi tư nghìn, ba trăm đồng)./.

**BIỂU 3: PHƯƠNG ÁN HỖ TRỢ ĐÀO TẠO, CHUYỂN ĐỔI NGHỀ VÀ TÌM KIẾM VIỆC LÀM DỰ ÁN:
XÂY DỰNG MỞ MỚI TUYẾN ĐƯỜNG LIÊN XÃ TỪ THỊ TRẤN CHI LĂNG VÀO XÃ Y TỊCH, HUYỆN CHI LĂNG CHO HỘ BÀ
LÝ THỊ PHONG, THƯỜNG TRÚ TẠI KHU MINH HÒA, THỊ TRẤN CHI LĂNG, HUYỆN CHI LĂNG, TỈNH LẠNG SƠN**

(Ban hành kèm theo Quyết định số 4862/QĐ-UBND ngày 14 tháng 12 năm 2022 của UBND huyện Chi Lăng)

Đơn vị tính: đồng

STT	Hộ gia đình, cá nhân ông/bà	Số hiệu thửa đất	Tờ bản đồ địa chính số	Diện tích thu hồi (m ²)	Mục đích sử dụng đất theo hiện trạng	Vị trí	Đơn giá	Thành tiền	Ghi chú
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)	(9)=(5)x(8)	(10)
1	Hộ bà Lý Thị Phong							6.998.700	
		35.1 (Thửa số 02 Bản đồ địa chính năm 1999)	30	56,9	Đất trồng cây lâu năm	2	123.000	6.998.700	Số hiệu thửa đất 35 theo Mảnh trích đo đã được sở TNMT nghiệm thu ngày 19/4/2022 và Hồ sơ địa chính năm 2014
Tổng								6.998.700	

(Bằng chữ: Sáu triệu chín trăm chín mươi tám nghìn bảy trăm đồng)./.

**BIỂU 4: PHƯƠNG ÁN HỖ TRỢ KHÁC ĐỂ ỔN ĐỊNH ĐỜI SỐNG VÀ SẢN XUẤT ĐỂ THỰC HIỆN DỰ ÁN
XÂY DỰNG MỞ MỜI TUYẾN ĐƯỜNG LIÊN XÃ TỪ THỊ TRẤN CHI LĂNG VÀO XÃ Y TỊCH, HUYỆN CHI LĂNG CHO HỘ BÀ
LÝ THỊ PHONG, THƯỜNG TRÚ TẠI KHU MINH HÒA, THỊ TRẤN CHI LĂNG, HUYỆN CHI LĂNG, TỈNH LẠNG SƠN**

(Ban hành kèm theo Quyết định số 4862/QĐ-UBND ngày 14 tháng 12 năm 2022 của UBND huyện Chi Lăng)

Đơn vị tính: đồng

STT	Hộ gia đình, cá nhân ông/bà	Số hiệu thửa đất theo tờ bản đồ địa chính có đo đạc chính lý năm 2014	Tờ bản đồ địa chính số	Diện tích thu hồi (m ²)	Mục đích sử dụng đất theo hiện trạng	Vị trí	Đơn giá	Thành tiền	Ghi chú
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)	(9)=(5)x(8)	(10)
1	Hộ bà Lý Thị Phong							3.499.350	
		35.1 (Thửa số 02 Bản đồ địa chính năm 1999)	30	56,9	Đất trồng cây lâu năm	2	61.500	3.499.350	Số hiệu thửa đất 35 theo Mảnh trích đo đã được sở TNMT nghiệm thu ngày 19/4/2022 và Hồ sơ địa chính năm 2014
Tổng								3.499.350	

(Bằng chữ: Ba triệu bốn trăm chín mươi chín nghìn ba trăm năm mươi đồng)./.

**BIỂU 5: PHƯƠNG ÁN KINH PHÍ BỒI THƯỜNG CÂY CỐI, HOA MÀU DỰ ÁN:
XÂY DỰNG MỞ MỚI TUYẾN ĐƯỜNG LIÊN XÃ TỪ THỊ TRẤN CHI LĂNG VÀO XÃ Y TỊCH, HUYỆN CHI LĂNG CHO HỘ BÀ
LÝ THỊ PHONG, THƯỜNG TRÚ TẠI KHU MINH HÒA, THỊ TRẤN CHI LĂNG, HUYỆN CHI LĂNG, TỈNH LẠNG SƠN**

(Ban hành kèm theo Quyết định số 4862/QĐ-UBND ngày 14 tháng 12 năm 2022 của UBND huyện Chi Lăng)

Đơn vị tính: Đồng

STT	Hộ gia đình cá nhân Ông/bà	Loại cây cối, hoa màu	Đơn vị tính	Tổng số lượng cây cối, hoa màu	Đơn giá	Mức bồi thường đối với cây trồng ngoài mật độ (30% đơn giá)	Thành tiền	Ghi chú
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)=(5)x...x(7)	(9)
1	Hộ bà Lý Thị Phong						8.748.000	
		<i>Thửa số 35.1 (Thửa số 02 Bản đồ địa chính năm 1999) tờ số 30 diện tích 56,9m²</i>						
		<i>Cây trồng trong mật độ</i>						
		Cây Na, đường kính gốc >10cm	cây	6	1.152.000		6.912.000	
		<i>Cây trồng ngoài mật độ</i>						
		Cây Na, đường kính gốc >10cm	cây	2	1.152.000	30%	691.200	
		Cây Na, đường kính gốc >7 đến 10cm	cây	4	783.000	30%	939.600	
		Cây Na, đường kính gốc >5 đến 7cm	cây	1	400.000	30%	120.000	
		Cây Na, đường kính gốc từ 2 đến 5cm	cây	2	142.000	30%	85.200	
	Tổng:						8.748.000	

(Bằng chữ: Tám triệu bảy trăm bốn mươi tám nghìn đồng)./.